

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2026/HS-ST
Ngày: 19 - 8 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân.

Thẩm phán: Ông Ung Quang Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Thành Trung.
2. Ông Huỳnh Kính.
3. Bà Hồ Thị Kim Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Thao - là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 277/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng Công T, sinh ngày 24/12/1986 tại tỉnh Khánh Hòa; Số CCCD: 056086008780; Nơi thường trú: Thôn E, xã D, tỉnh Khánh Hòa. Nơi tạm trú: Nhà trọ 79, số A đường T, khu phố T, phường H, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn L và bà Hoàng Thị D; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 11/3/2026 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh G. (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo* Nguyễn Hoàng Công T: Ông Phan Hồng S – Luật sư của Văn phòng Luật sư T1 và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh G. Địa chỉ: A N, phường Q, tỉnh Gia Lai. (có mặt).

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Đức T2, sinh năm 1990. Địa chỉ: Nhà T, số A đường T, khu phố T, phường H, tỉnh Gia Lai. (có mặt).

- *Người làm chứng*:

1. Anh Nguyễn T3, sinh năm 1999. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Trường Xuân Đông, phường Hoài Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai

2. Anh Lê Thành T4, sinh năm 1991. (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

3. Chị Nguyễn Thị Bích L1, sinh năm 1990. (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

4. Anh Trần Ngọc Y, sinh năm 1993. (vắng mặt)

Cùng trú tại địa chỉ: Nhà T, số A đường T, khu phố T, phường H, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 11/11/2025, Nguyễn Hoàng Công T sau khi đi làm phụ hồ xong thì về tại nhà trọ 79, địa chỉ số A, đường T, khu phố T, phường H, tỉnh Gia Lai. Lúc này, Nguyễn Đức T2 ở cùng dãy nhà trọ với T đến phòng rửa T nhậu, T đồng ý. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, sau khi tắm xong T đi đến trước phòng trọ của T2, lúc này có T2 và Nguyễn T3 đang ngồi nhậu nên T ngồi xuống uống 01 ly bia rồi xin phép đi công việc, T đi đến quán nhậu ở gần Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Gia Lai uống rượu với bạn. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô về lại nhà trọ thì thấy T2 và T3 vẫn còn đang nhậu, rồi T đi vào phòng trọ đóng cửa lại; T2 nhớ lại chuyện trước đây nhậu chung nhưng T không trả tiền bia cho T2, nên T2 bực tức đi đến phòng trọ của T dùng chân đá vào cửa phòng, T nghe tiếng động nên mở cửa thì bị T2 dùng chân đá 01 cái vào vùng bụng của T làm T ngã xuống nền gạch, T đứng dậy định đánh nhau với T2 thì T3 can ngăn ôm giữ T lại. Tại khu trọ lúc này ngoài T, T2 và T3 còn có những người thuê trọ tại đây chứng kiến toàn bộ vụ việc gồm: Nguyễn Thị Bích L1, Lê Thành T4 (là chồng của L1), Trần Ngọc Y.

Sau đó, T3 thả T ra nên T đi vào bếp trong phòng trọ T lấy 01 dao dài 22 cm (phần lưỡi bằng kim loại dài 12 cm, phần cán màu vàng dài 10 cm) kiểu dao thái lan,

có mũi nhọn bọc ở túi quần phía sau để sử dụng đánh nhau với T2. Lúc này, Nguyễn Thị Bích L1 thấy T cầm dao nên đến can ngăn lấy dao cất vào bếp trong phòng trọ của T, không cho T đánh T2. T đi đến ngồi trên ghế đá trước phòng, T2 và T tiếp tục cãi nhau, T2 từ phòng của T2 ném một chiếc dép về hướng T nhưng không trúng, rồi T2 nói: “79 tao chặt đầu mày”, T nói: “mày ở đây chứ mày ở N thì mày chết với tao rồi”. Nghe vậy, T2 từ phòng xông qua phòng của T, T chạy vào bếp lấy con dao trước đó, cầm ở tay phải chạy về phía T2, khi đến gần T2, T cầm dao chém 01 nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào cánh tay phải của T2 làm T2 mất thăng bằng, ngã ngửa xuống nền xi măng phía trước phòng trọ, T lao đến ngồi trên 02 đùi của T2 rồi T cầm con dao bằng tay phải đâm từ trên xuống dưới, trúng 01 nhát vào vùng bụng của T2, đâm xong T rút dao ra. Lúc này, Lê Thành T4 đứng gần đó thấy vậy nên chạy đến giật con dao của T, T3 ôm giữ T, còn Y kéo T2 ra. Sau khi thấy T đã bình tĩnh lại thì T3 thả T ra, thấy T2 nằm bất tỉnh và ra nhiều máu nên ngay sau đó T4 điều khiển xe mô tô cùng T3 chở T2 ngồi giữa đến Trung tâm y tế H cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện Đ điều trị, đến ngày 18/11/2025 xuất viện.

Ngày 05/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G ra Quyết định trưng cầu giám định số: B1209/QĐ-VPCQCSĐT, về việc trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh G giám định tỷ lệ thương tật và cơ chế hình thành thương tích của Nguyễn Đức T2. Qua giám định. Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 120A/KLTTCT-PYGL ngày 08/12/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh G kết luận như sau:

“ Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Đức T2 tại thời điểm giám định:*

- Sẹo cánh tay phải, vận động được, van té dưới vết thương, tỷ lệ 01%.

- Vết thương thấu bụng, lòi ruột non ra ngoài đã phẫu thuật. Hiện bụng để lại các sẹo vết thương bụng trái, sẹo vết mổ đường giữa trên – dưới rốn và sẹo dẫn lưu hố chậu phải, tỷ lệ 26%

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Đức T2 tại thời điểm giám định là 37%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

** Xác định vật gây ra thương tích và cơ chế hình thành các thương tích:*

Thương tích ban đầu được cơ sở điều trị mô tả bỏ sắt cạnh. Các thương tích trên cơ thể Nguyễn Đức T2 hình thành do vật sắt nhọn tác động trực tiếp”.

Ngày 27/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC01) Công an tỉnh G ra Quyết định trưng cầu giám định số: B1161/QĐ-VPCQCSĐT, về việc trưng cầu Phòng K Công an tỉnh G giám định vũ khí. Kết luận giám định số 878/KL-KTHS ngày 05/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh G, kết luận:

“Mẫu vật cần giám định trên không thuộc danh mục vũ khí thô sơ hoặc danh mục dao có tính sát thương cao do Bộ C1 quy định theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024, quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ”.

- Vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ, gồm: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 (một) dao dài 22 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 12 cm, phần cán màu vàng dài 10 cm. Qua điều tra, xác định đây là hung khí mà T đã sử dụng để gây án. Đối với con dao này Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC01) Công an tỉnh G cần tiếp tục tạm giữ, chờ xử lý theo quy định của pháp luật

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Hoàng Công T đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Đức T2 với số tiền là 35.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 107B/CT-VKSGL-P2 ngày 03/7/2026 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Công T về tội *“Giết người”* theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng Công T khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, đồng ý bồi thường số tiền 25.000.000 đồng mà bị hại T2 tiếp tục yêu cầu tại phiên tòa và không có ý kiến tranh luận.

Bị hại anh Nguyễn Đức T2 trình bày ý kiến phù hợp với nội dung của vụ án, anh yêu cầu bồi thường thêm 25.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Công T phạm tội: *“Giết người. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Công T từ 09 (chín) đến 10 (mười) năm tù.*

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Đức T2 yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường thêm số tiền 25.000.000 đồng, ngoài số tiền 35.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường trước. Bị cáo đồng ý theo yêu cầu của bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường trên.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 con dao là vật chứng của vụ án do không còn giá trị sử dụng.

- Luật sư Phan Hồng S trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng Công T: Do trước đây bị cáo có nợ bị hại 75.000 đồng nhưng không trả dẫn đến bị hại đập cửa xô xát với bị cáo. Bực tức, bị cáo dùng hung khí gây thương tích cho bị hại 37%. Sau khi gây án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại, tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại 25.000.000

đồng, bị cáo đồng ý bồi thường, nên được bị hại xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các nhân chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Xuất phát từ việc trước đây Nguyễn Hoàng Công T cùng nhậ với Nguyễn Đức T2 nhưng không trả tiền bia nên T2 đến phòng trọ gây sự dùng chân đá vào cửa phòng, khi T mở cửa ra thì T2 dùng chân đá vào bụng T làm T ngã xuống nền gạch. T đứng dậy định đánh T2 nhưng được mọi người can ngăn. Bực tức, T về phòng trọ lấy 01 dao dài 22 cm (phần lưỡi bằng kim loại dài 12 cm, phần cán màu vàng dài 10 cm) kiểu dao thái lan, có mũi nhọn bọc ở túi quần phía sau để sử dụng đánh nhau với T2. T cầm dao chém 01 nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào cánh tay phải của T2 làm T2 mất thăng bằng, ngã ngửa xuống nền xi măng phía trước phòng trọ, T lao đến ngồi trên 02 đùi của T2 rồi T cầm con dao bằng tay phải đâm từ trên xuống dưới, trúng 01 nhát vào vùng bụng của T2, là vùng trọng yếu trên cơ thể nạn nhân, nhằm tước đoạt mạng sống của bị hại, tuy nhiên hậu quả anh T2 bị thương tích với tỷ lệ thương tật 37% là do được cấp cứu kịp thời, nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Hành vi nêu trên thể hiện bản tính côn đồ, bất chấp pháp luật. Do đó, Cáo trạng số 107B/CT-VKSGL-P2 ngày 03/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Công T về tội: “Giết người” với tình tiết “có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Hoàng Công T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận biết sức khỏe, tính

mạng của con người được pháp luật bảo vệ, tuy nhiên chỉ vì bức tức T2 gây sự đánh bị cáo trước đó, T đã sử dụng con dao là hung khí nguy hiểm đâm 02 nhát: 01 nhát vào vai, 01 nhát vào vùng bụng là vùng trọng yếu trên cơ thể của con người, hậu quả gây thương tích cho anh T2 với tỷ lệ tổn thương là 37%. Hành vi nêu trên của các bị cáo là rất là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện bản chất côn đồ, hung hãn, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương nên cần xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thời gian dài, tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Hoàng Công T không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại 35.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Đức T2 yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại 25.000.000 đồng, bị cáo đồng ý theo yêu cầu bị hại nên được được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo dùng hung khí đâm vào vùng bụng là vùng trọng yếu trên cơ thể nạn nhân nhằm tước đoạt tính mạng bị hại, tuy nhiên do được cấp cứu kịp thời nên chỉ bị thương với tỷ lệ thương tật 37%, nên bị cáo phạm tội chưa đạt, được áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, đề lượng hình phạt đối với bị cáo

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Đức T2 yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại 25.000.000 đồng, bị cáo đồng ý theo yêu cầu bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa các bên theo quy định tại các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự.

[7] Về phân xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) con dao thái lan, có tổng chiều dài 22 cm; phần lưỡi bằng kim loại dài 12 cm, bản rộng nhất là 1,9 cm; phần cán bằng nhựa màu vàng dài 10 cm (được niêm phong dán kín trong một bì công văn, tại mép dán mặt sau có đóng dấu tròn đỏ của Phòng K- Công an tỉnh G và có chữ ký, chữ viết ghi họ tên của Nguyễn Sóng N, Nguyễn Trọng D1) là vật chứng không có giá trị sử dụng nên theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn

Hoàng Công T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai luận tội và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Công T từ 09 đến 10 năm tù là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử.

[10] Luật sư đưa ra luận cứ bào chữa đề nghị hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của viện kiểm sát là chưa đánh giá đúng tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ và hậu quả của vụ án. Do đó, luận cứ bào chữa của luật sư không được hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15; Khoản 3 Điều 57; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Công T phạm tội: “Giết người”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Công T 09 (Chín) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 11/3/2026.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584; 585; 589; 590 của Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Hoàng Công T bồi thường cho bị hại Nguyễn Đức T2 25.000.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao thái lan, có tổng chiều dài 22 cm; phần lưỡi bằng kim loại dài 12 cm, bản rộng nhất là 1,9 cm; phần cán bằng nhựa màu vàng dài 10 cm (được niêm phong dán kín trong một bì công văn, tại mép dán mặt sau có đóng dấu tròn đỏ của Phòng K- Công an tỉnh G và có chữ ký, chữ viết ghi họ tên của Nguyễn Sóng N, Nguyễn Trọng D1).

Theo Lệnh nhập kho vật chứng số B344/ LNK-VPCQCSĐT ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai; Phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật số 50/PNK vào ngày 17/6/2026 tại Kho vật chứng thuộc Phân trại tạm giam Hoài Nhơn, Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh Gia Lai và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai và Phân trại tạm giam Hoài Nhơn, Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh Gia Lai.

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng Công T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

6.1. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

6.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và 36 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự

7. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện Công tố và KSXXPT tại Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Phòng TT, KT và THA TAND tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hoài Xuân

